

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày 25-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh T

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thi T

Bà Lý Thị Thiên N

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lê H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC (viết tắt là ACB); địa chỉ trụ sở: Số 442 đường N, phường 5, quận 3, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1999; chức vụ: Nhân viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số: 992/UQ-CNTL.22 ngày 01 tháng 3 năm 2022); có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Đức T; nơi cư trú: Số 22T1-CT6-A6 phường V, quận N, thành phố H; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

ACB cấp thẻ tín dụng cho ông Đỗ Đức T theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đỗ Đức T ký ngày 22/01/2018; bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB và các văn bản khác của ông Đỗ Đức T ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, ông Thạch được cấp loại thẻ Express Credit (Thẻ tín dụng nội địa), số thẻ 970163100034186 ngày 06/02/2018, có hiệu lực thẻ từ tháng 02/2022, hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng; lãi suất theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, quy định lãi suất đối với trường hợp của ông Thạch mức lãi suất gồm lãi trong hạn 22%/năm, lãi quá hạn 33%/năm (sau đó tăng lên 37% do biểu lãi suất thay đổi) và các loại phí.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Đỗ Đức T đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 10/5/2019, ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của ông Đỗ Đức T sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

Ngày 27/10/2021, ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước và chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Đỗ Đức T. Tính đến ngày xét xử 25/08/2022, tổng nợ gốc và lãi của ông Thạch đối với ACB là 62.570.425 đồng, trong đó: Nợ gốc 24.347.884 đồng, các khoản phí phát sinh 8.752.675; nợ lãi quá hạn 29.469.866 đồng. Vì vậy, ACB khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả ACB toàn bộ số tiền nợ nói trên. Ông Đỗ Đức T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, kể từ ngày 26/8/2022 đến khi trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau: nợ gốc, nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn ông Đỗ Đức T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa và ông Thạch không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án gửi Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự; qua quá trình hỏi công khai tại phiên tòa, xét

thấy ACB phát hành thẻ tín dụng cho ông Thạch với bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ là hợp pháp. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân đủ số tiền nợ gốc thông qua việc bị đơn sử dụng thẻ tín dụng để chi tiêu cá nhân theo hạn mức thể hiện tại bảng kê chi tiết giao dịch của khách hàng Đỗ Đức T; bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về nợ gốc và nợ lãi.

Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 25/8/2022 là 62.570.425 đồng, trong đó: Nợ gốc 24.347.884 đồng, các khoản phí phát sinh 8.752.675; nợ lãi quá hạn 29.469.866 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Đỗ Đức T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB cấp thẻ tín dụng cho ông Đỗ Đức T theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đỗ Đức T ký ngày 22/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bị đơn phải chịu 3.128.521 đồng án phí dân sự sơ thẩm. ACB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là ACB và cá nhân ông Đỗ Đức T, mục đích tiêu dùng cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đỗ Đức T cư trú trên địa bàn quận N, thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là ông Đỗ Đức T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Thạch không đến Tòa dù đã được triệu tập hợp lệ và cũng không có quan điểm giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đỗ Đức T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết

định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa, ông Thạch vắng mặt lần thứ hai, không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] ACB cấp thẻ tín dụng cho ông Đỗ Đức T theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đỗ Đức T ký ngày 22/01/2018; hợp đồng này đến nay có tranh chấp nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đỗ Đức T ký ngày 22/01/2018 được ký kết giữa bên cho vay là ACB và bên vay là ông Đỗ Đức T tuân thủ quy định tại các điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự với các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Theo đó, ACB đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho anh Thạch vay đủ số tiền nợ gốc thông qua việc bị đơn sử dụng thẻ tín dụng để chi tiêu cá nhân theo hạn mức của thẻ tín dụng thể hiện tại bảng kê chi tiết giao dịch của khách hàng Đỗ Đức T, phù hợp với bảng tóm tắt sao kê mà nguyên đơn cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Bị đơn ông Đỗ Đức T đã sử dụng tiền vay từ thẻ tín dụng nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán về nợ gốc và nợ lãi kể từ ngày 10/5/2019. Vì vậy, ACB khởi kiện buộc ông Đỗ Đức T phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/8/2022, ông Đỗ Đức T còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho ACB Tổng nợ gốc và lãi đến ngày 25/08/2022 là 62.570.425 đồng, trong đó: Nợ gốc 24.347.884 đồng, các khoản phí phát sinh 8.752.675; nợ lãi quá hạn 29.469.866 đồng.

- Về án phí:

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của ACB được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng.

[6] Bị đơn anh Đỗ Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

$5\% \times 62.570.425 \text{ đồng} = 3.128.521 \text{ đồng}$ (làm tròn 3.129.000 đồng).

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các điều 116, 117, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đối với ông Đỗ Đức T.

1. Bị đơn ông Đỗ Đức T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tổng số tiền nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đỗ Đức T ký ngày 22/01/2018 ký giữa hai bên, tổng nợ gốc và lãi đến ngày 25/08/2022 là 62.570.425 đồng, trong đó: Nợ gốc 24.347.884 đồng, các khoản phí phát sinh 8.752.675; nợ lãi quá hạn 29.469.866 đồng. Thứ tự thanh toán: Nợ gốc, nợ lãi quá hạn, nợ lãi trong hạn.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (ông Đỗ Đức T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Đỗ Đức T phải chịu 3.129.000 đồng (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 6600 ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Đỗ Đức T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh T